

Số: 489/QĐ-TrMN

Tân Lợi, ngày 29 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**về việc ban hành quy chế phối hợp giữa Nhà trường với Gia đình và Xã hội
trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ năm học 2025 - 2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON TÂN LỢI

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Mầm non;

Căn cứ Công văn số 1039/SGDDĐT-GDTH ngày 21/8/2025 Sở giáo dục và Đào tạo v/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Thực hiện Kế hoạch Số 422/KH-MNTL ngày 10 tháng 9 năm 2025 Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026 của trường Mầm non Tân Lợi;

Theo đề nghị của Hội đồng trường mầm non Trường Mầm non Tân Lợi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp nhà trường với gia đình và xã hội trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ tại trường mang non Tân Lợi

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên, ban đại diện cha mẹ học sinh trường và các bộ phận có liên quan thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa xã hội;
- Giáo viên, nhân viên;
- Hồ sơ CMTE;
- Lưu: VT./.

HIỆU TRƯỞNG



QUY CHẾ

Phối hợp giữa Nhà trường - Gia đình và Xã hội trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ trong trường mầm non Tân Lợi năm học 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số 489/QĐ-MN ngày 29 tháng 9 năm 2025

của Hiệu trưởng trường MN Tân Lợi)

Căn cứ Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập

Căn cứ Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 về ban hành điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh;

Căn cứ vào công văn số 1093/SGDD-GDMN ngày 21 tháng 8 năm 2025 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non;

Thực hiện Kế hoạch Số 422/KH-MNTL ngày 10 tháng 9 năm 2025 thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026 của trường Mầm non Tân Lợi;

Theo đề nghị của Hội đồng trường mầm non Trường Mầm non Tân Lợi;

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Trường mầm non Tân Lợi xây dựng quy chế hợp giữa Nhà trường - Gia đình và Xã hội trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ trong trường mầm non.

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định đối tượng thực hiện; trách nhiệm, quyền hạn của nhà trường, gia đình, xã hội; nội dung phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ trong trường mầm non Tân Lợi

2. Đối tượng áp dụng

- Trong trường mầm non; Các gia đình, người giám hộ của người học;
- Các ban ngành đoàn thể trong xã (gọi chung là lực lượng xã hội).

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo sự thống nhất về quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu giáo dục.

2. Tổ chức các hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi bên theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Bảo đảm tính kỷ luật, kỷ cương và hiệu quả trong các hoạt động phối hợp; nâng cao trách nhiệm của mỗi bên tham gia.

Điều 3. Nội dung và hình thức phối hợp

1. *Phối hợp giữa nhà trường và gia đình*

1.1. *Nội dung phối hợp giữa nhà trường và gia đình*

Nhà trường chủ động và tạo điều kiện để cha mẹ và người chăm sóc trẻ cùng tham gia vào các hoạt động của trường, nhóm lớp như:

- Phối hợp để huy động trẻ trong độ tuổi đến trường và duy trì tỷ lệ chuyên cần của trẻ.

- Phối hợp thực hiện các hoạt động chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho trẻ: Khám sức khỏe, theo dõi sức khỏe định kỳ; trao đổi kiến thức chăm sóc sức khỏe cho trẻ; phòng chống trẻ suy dinh dưỡng và béo phì...

- Phối hợp thực hiện các hoạt động giáo dục trẻ: Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, của nhóm lớp; tham gia xây dựng môi trường giáo dục và thực hiện các nội dung giáo dục trẻ phù hợp với chương trình GDMN cho từng độ tuổi; tham gia tổ chức ngày lễ, ngày hội, các buổi tham quan, dã ngoại cho trẻ. Hằng năm, nhà trường chủ động xây dựng nội dung bài viết, tài liệu, học liệu hướng dẫn phụ huynh nuôi dưỡng, CSGD trẻ.

- Phối hợp kiểm tra đánh giá công tác CSGD trẻ: Tham gia giám sát, kiểm tra, đánh giá và đóng góp ý kiến về chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, đảm bảo an toàn và giáo dục trẻ; góp ý về thái độ, tác phong, hành vi ứng xử. của giáo viên với trẻ và phụ huynh.

- Phối hợp xây dựng môi trường CSGD trẻ, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho trẻ hoạt động.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ trẻ, tạo sức lan tỏa đến từng cha mẹ trẻ trong kết hợp chặt chẽ với nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ CSGD trẻ. Ban đại diện cha mẹ trẻ xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học và tổ chức các hoạt động của cha mẹ trẻ đảm bảo đúng quy định, đạt hiệu quả.

1.2. *Hình thức phối hợp giữa nhà trường và gia đình*

- Nhà trường thường xuyên thực hiện công khai theo quy định, trao đổi, cập nhật và phổ biến thông tin liên quan đến công tác chăm sóc phát triển toàn diện trẻ tới gia đình thông qua các hình thức:

- Thông qua bảng thông báo của cơ sở, góc tuyên truyền tại mỗi nhóm lớp.
- Thông qua các phương tiện thông tin, truyền thông (website, zalo, facebook, gọi điện thoại.).

- Trao đổi thường xuyên hàng ngày của giáo viên với gia đình trong giờ đón, trả trẻ; thăm trẻ tại gia đình.

- Tổ chức các cuộc họp phụ huynh thông báo cho gia đình những công việc,

thảo luận về các hình thức phối hợp giữa gia đình và trường học, nhóm lớp hoặc kết hợp phổ biến kiến thức CSGD trẻ cho cha mẹ.

2. Phối hợp giữa nhà trường và cộng đồng xã hội trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non

Nhà trường huy động sự tham gia của cộng đồng, các tổ chức xã hội nhằm tạo điều kiện mở rộng nguồn đầu tư khai thác các tiềm năng về nhân lực, vật lực và tài lực, huy động toàn xã hội chăm lo cho GDMN.

2.1. Nội dung phối hợp giữa nhà trường và cộng đồng xã hội trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non

a) Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương

- Tham mưu, đề xuất lãnh đạo địa phương đưa kế hoạch hoạt động của cơ sở vào chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội địa phương hằng năm.

- Tham gia xây dựng quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo của Địa phương. Đề xuất với UBND, các ban ngành chính quyền địa phương quy hoạch, cấp đất cho trường đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục của địa phương, cân đối và xây dựng phương án phân bổ các nguồn đầu tư phát triển GDMN; có kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng cảnh quan môi trường cho nhà trường; tạo điều kiện hỗ trợ đời sống cho giáo viên.

- Tham mưu với chính quyền địa phương xây dựng, duy trì Hội đồng giáo dục địa phương; chỉ đạo các lực lượng xã hội trên địa bàn tham gia tích cực vào công tác phát triển GDMN như: công tác huy động trẻ em đến trường lớp mầm non; quản lý công tác phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi; quản lý mầm non tư thục; làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

- Tư vấn với chính quyền địa phương để tăng cường công tác truyền thông vận động cộng đồng thực hiện quyền trẻ em và chính sách phát triển GDMN, bảo vệ quyền trẻ em được CSGD theo chương trình GDMN.

- Phổ biến, tuyên truyền về vai trò của GDMN và CSGD trẻ MN của địa phương.

b) Phối hợp với cộng đồng dân cư trên địa bàn

- Tuyên truyền với cộng đồng về các hoạt động giáo dục trẻ của cơ sở.
- Đề nghị cộng đồng hỗ trợ trong một số nội dung giáo dục trẻ: Đưa trò chơi dân gian, hát dân ca, các loại hình sinh hoạt văn hóa dân gian... vào dạy trẻ một cách tự nhiên nhẹ nhàng, giữ gìn truyền thống địa phương.

- Phối hợp tổ chức cho trẻ tham quan các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, công trình công cộng của địa phương.

- Tiếp thu những ý kiến đóng góp của cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng CSGD trẻ, đảm bảo lợi ích của nhà trường và của cộng đồng.

c) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đoàn thể ở địa phương

- Phối hợp với Công an địa phương: Tuyên truyền cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh các quy định pháp luật về an toàn giao thông, Luật Phòng cháy chữa cháy, về phòng chống tội phạm, mua bán phụ nữ và trẻ em và các tệ nạn xã hội khác xâm nhập vào học đường, nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ an ninh trật tự cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Phát hiện, phòng ngừa, đấu tranh với âm mưu, hoạt động gây mất an ninh, trật tự nhà trường; phòng, chống các tệ nạn xã hội; xử lý các vấn đề an ninh, trật tự, an toàn xã hội có liên quan đến nhà trường. Phối hợp bảo vệ an toàn các hoạt động tập thể của nhà trường, an ninh trật tự trước cổng trường trong các giờ đón và trả trẻ...

- Phối hợp với Hội Phụ nữ: Nâng cao nhận thức và năng lực của phụ nữ, của nhân dân để họ tham gia tích cực vào việc tổ chức các hoạt động CSGD trẻ, huy động các gia đình đưa trẻ trong độ tuổi đến lớp; truyền thông các vấn đề về Quyền trẻ em, phòng tránh bạo lực gia đình; huy động CSGD trẻ, tuyên truyền, trang bị cho hội viên hội phụ nữ kiến thức nuôi dạy con theo khoa học; phối hợp thực hiện các đề án, dự án, các phong trào của phụ nữ có liên quan; vận động đóng góp cơ sở vật chất cho GDMN.

- Phối hợp với Đoàn Thanh niên: Phát động phong trào làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ, đóng góp công sức lao động cải tạo cơ sở vật chất, xây dựng môi trường cho nhà trường; phát động phong trào từ thiện cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn; phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ thông qua ngày hội, ngày lễ.

- Phối hợp với Y tế: Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ; tổ chức các chiến dịch tiêm vắc-xin cho trẻ; phối hợp phòng chống, xử lý dịch bệnh, tai nạn thương tích cho trẻ; tổ chức hướng dẫn cha mẹ phòng tránh và xử lý một số bệnh thường gặp ở trẻ mầm non; truyền thông về giáo dục sức khỏe...

- Phối hợp với Hội Khuyến học: Xây dựng quỹ học bổng, quỹ khen thưởng, huy động trẻ đến trường lớp, đi học chuyên cần; duy trì và phát huy phong trào “gia đình học tập”, “dòng họ học tập”, “đơn vị học tập”, “cộng đồng học tập”.

2.2. Hình thức phối hợp giữa nhà trường và cộng đồng xã hội

- Thông qua các cuộc họp, hội nghị.
- Thông qua các phương tiện thông tin, truyền thông đại chúng.
- Thông qua tổ chức các phong trào, các hội thi.
- Thông qua trao đổi trực tiếp giữa nhà trường với lãnh đạo, với tổ chức, cá nhân.

Điều 4. Chủ thể đại diện

Đại diện nhà trường là Hiệu trưởng; đại diện gia đình học sinh là cha, mẹ, người giám hộ hợp pháp hoặc người được cha, mẹ, người giám hộ hợp pháp ủy quyền. Đại diện cho phụ huynh toàn trường là Ban liên lạc hội phụ huynh được phụ huynh toàn trường bầu công khai trong hội nghị cha mẹ trẻ em đầu năm học. Đại

diện cho các tổ chức, đoàn thể.

Chương II

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA NHÀ TRƯỜNG VÀ GIA ĐÌNH

Điều 5. Trách nhiệm của nhà trường

1. Quản lý, tổ chức giảng dạy và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu chương trình giáo dục mầm non, thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khoá nhằm rèn cho trẻ kỹ năng sống, kỹ năng thực hành, nếp sống, ý thức tổ chức kỷ luật.

2. Quản lý, giáo dục và đánh giá trẻ cuối các độ tuổi, đánh giá chuẩn trẻ 5 tuổi. Quản lý việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ trong quá trình trẻ ăn bán trú tại trường.

3. Quản lý việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ, hằng năm có kế hoạch phối hợp với cha mẹ và các tổ chức, đoàn thể.

4. Nâng cao vai trò trách nhiệm của cán bộ, giáo viên đặc biệt là vai trò của giáo viên các nhóm/lớp thực hiện đánh giá chính xác sự phát triển của trẻ, đối xử công bằng với trẻ, giúp đỡ trẻ có hoàn cảnh khó khăn, khuyến khích trẻ phát triển năng khiếu, năng lực cá nhân.

5. Nâng cao vai trò, trách nhiệm và vị trí của tổ chức đoàn, hội trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

6. Tham mưu với các cấp có thẩm quyền quy hoạch, xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn quốc gia, xây dựng nhà trường đảm bảo an ninh trật tự, cảnh quan xanh, sạch, đẹp; giáo dục trẻ có ý thức xây dựng và bảo vệ môi trường.

7. Thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn phòng chống cháy nổ, phòng chống tai nạn thương tích, thiên tai, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh thực phẩm và các tệ nạn xã hội.

8. Huy động lực lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên cùng với địa phương triển khai công tác phổ cập giáo dục, chủ động cùng chính quyền và gia đình tạo điều kiện cho trẻ được hưởng quyền học tập theo quy định của pháp luật.

9. Thường xuyên liên hệ chặt chẽ với gia đình trao đổi thông tin, hỗ trợ cha mẹ học sinh về kiến thức, phương pháp chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng con em. Định kỳ họp với cha mẹ học sinh thông tin đầy đủ quá trình học tập, rèn luyện của học sinh, trên cơ sở đó đề xuất biện pháp phù hợp trong phối hợp giáo dục học sinh.

Điều 6. Quyền hạn của nhà trường

1. Thực hiện các quyền hạn theo quy định của Điều lệ trường mầm non và quy định của pháp luật.

2. Tham mưu với UBND các cấp đầu tư về cơ sở vật chất, các điều kiện phục vụ cho hoạt động dạy và học của nhà trường theo mục tiêu giáo dục toàn diện và quy định xây dựng cơ sở vật chất trường chuẩn quốc gia.

3. Triệu tập hội nghị với cha mẹ trẻ, các tổ chức, đoàn thể để bàn bạc, thảo luận, thống nhất xây dựng kế hoạch phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục - chăm sóc nuôi dưỡng, sức khỏe cho trẻ.

4. Kiến nghị với chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng đảm bảo o điều kiện về an ninh trật tự khu vực trường học và cơ sở giáo dục, không để các tiêu cực, tệ nạn xã hội tác động ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

5. Phối hợp cùng Ban đại diện cha mẹ trẻ, các tổ chức, đoàn thể vận động cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội khác tham gia đóng góp kinh phí xây dựng cơ sở vật chất trường học theo pháp luật hiện hành.

Điều 7. Trách nhiệm của gia đình

1. Nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc, tạo điều kiện cho con em được CS - ND -GD tại trường; không để con em nghỉ học giữa chừng, bảo đảm quyền và nghĩa vụ của trẻ em

2. Xây dựng gia đình văn hoá, tạo môi trường thuận lợi cho việc phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ của con em; tạo điều kiện thuận lợi cho con em học tập tại nhà, cùng nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

3. Tham gia các hoạt động CS-ND-GD trẻ và các hoạt động ngoại cùng trẻ khi nhà trường yêu cầu. Tham gia khảo sát chất lượng thực phẩm thị trường để chọn nhà cung cấp thực phẩm phục vụ trẻ ăn bán trú.

4. Giám sát hoạt động hàng ngày của trẻ, giám sát công tác bán trú: Quy trình thực hiện, hợp đồng thực phẩm, hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng, quá trình chế biến thực phẩm, định lượng khẩu phần ăn của trẻ.

5. Phối hợp với nhà trường xây dựng chế độ ăn hợp lý cho những trẻ bị suy dinh dưỡng.

6. Tham gia đầy đủ các cuộc họp do Ban giám hiệu nhà trường hoặc giáo viên chủ nhiệm tổ chức, tích cực tham gia công tác xã hội hóa giáo dục và hưởng ứng các hoạt động phục vụ cho CS-GD trẻ của trường.

Điều 8. Quyền của gia đình

1. Cha mẹ học sinh có các quyền quy định tại Điều 95 của Luật Giáo dục và trong Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

2. Tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến về nội dung, chương trình phối hợp và phương pháp chăm sóc , giáo dục trẻ của trường.

3. Kiểm tra đột xuất hoặc kiểm tra có báo trước đối với các hoạt động bán trú tại nhà trường.

Điều 9. Trách nhiệm của xã hội

1. Quan tâm chỉ đạo và tham gia quản lý sự nghiệp giáo dục, theo chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Tuyên truyền để mọi tổ chức, đoàn thể, mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn tích cực tham gia công tác xã hội hóa giáo dục.

3. Các Chính quyền địa phương, tổ chức, đoàn thể trên địa bàn, theo khả năng giúp nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục và nghiên cứu khoa học, tạo điều kiện cho nhà giáo và trẻ tham quan, thực tập nghiên cứu khoa học góp phần xây dựng phong trào học tập, rèn luyện của giáo viên và trẻ.

4. Các lực lượng xã hội tham gia xây dựng nếp sống văn hoá cơ sở và cộng đồng dân cư, tạo môi trường lành mạnh, an toàn, ngăn chặn những tác động có ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

5. Tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị để người học được vui chơi, giải trí, hoạt động thể dục, thể thao lành mạnh, sau các giờ học văn hoá.

6. Đầu tư về tài chính, nhân lực, vật lực cho sự phát triển giáo dục. sẵn sàng đáp ứng khi nhà trường có những yêu cầu đề nghị về sự hỗ trợ, giúp đỡ trong công tác giảng dạy, giáo dục trẻ; chủ động xây dựng các quỹ khuyến học, khuyến tài, quỹ tài năng trẻ để khen thưởng động viên kịp thời trẻ có thành tích trong học tập và rèn luyện.

Điều 10. Quyền hạn của xã hội

1. Yêu cầu nhà trường thông báo định kì, hoặc đột xuất về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của đơn vị.

2. Yêu cầu nhà trường trên địa bàn phối hợp để triển khai, thực hiện những chủ trương, nhiệm vụ có nội dung liên quan tới giáo dục cho trẻ.

Điều 11. Ban đại diện cha mẹ trẻ ở nhà trường căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ quy định trong Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ, chủ động phối hợp chặt chẽ với nhà trường và các tổ chức xã hội tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương tổ chức thực hiện Quy chế này.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Đối với nhà trường

- Triển khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và gia đình học sinh trong nhà trường thực hiện Quy chế này; báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện với các cơ quan, tổ chức theo quy định.

- - Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường để nắm tình hình và bàn biện pháp phối hợp quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường, các tổ chức chính trị trên địa bàn xã phối hợp trong việc chăm sóc giáo dục trẻ; chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra đánh giá việc thực hiện của mỗi bên.

- Nhà trường chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, Ban đại diện cha mẹ trẻ em căn cứ vào quy chế này tổ chức cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Điều 13. Đối với gia đình, ban đại diện cha mẹ học sinh - Phối hợp với nhà trường và các cơ quan, tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả trách nhiệm của gia đình được quy định trong Quy chế này

- Ban đại diện cha mẹ học sinh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ quy định theo Thông tư số 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; chủ động phối hợp với nhà trường và các tổ chức xã hội tham mưu với chính quyền địa phương tổ chức thực hiện.

Điều 14. Điều khoản thi hành

- Trong quá trình thực hiện có những vấn đề vướng mắc phát sinh, Thủ trưởng đơn vị, các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức đoàn thể tập hợp ý kiến báo cáo về cơ quan chủ trì các cấp để giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng VH – XH B/c)
- UBND Xã (B/c)
- Như điều 1;
- Lưu: VT.

**T/M BAN CHA MẸ TRẺ
TRƯỜNG BANN**

**T/M BGH
HIỆU TRƯỞNG**



Nông Thị Kim Thương